

Số: 02/2020/QĐST-DS

Thanh Ba, ngày 24 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V (V).**

Địa chỉ trụ sở: 89 L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Ngọc T** - Cán bộ xử lý nợ - V AMC (theo văn bản ủy quyền số 9466/2019/UQ-VPB ngày 27/12/2019 của ông Phạm Tuấn A).

Địa chỉ: V AMC, Tầng 2B, tòa nhà R6, KĐT R, số 72 N, Q. T, TP. Hà Nội.

+ Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang P**, sinh năm 1991.

Và chị **Trịnh Thị N**, sinh năm 1992 (ủy quyền cho anh P).

Địa chỉ: Khu C, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Trước đây là: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh P và chị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V (V) tính đến ngày 16/7/2020 theo hợp đồng LD1727201038 ngày 29/9/2017 là 71.261.075 đồng.

Anh P và chị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V (V) tính đến ngày 16/7/2020 theo hợp đồng LD1727001679 ngày 27/9/2017 là 467.080.362 đồng.

Tổng là 538.341.437 đồng (*năm trăm ba mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi mốt ngàn, bốn trăm ba mươi bảy đồng*)

Kể từ ngày 17/7/2020 cho đến khi Quyết định có hiệu lực pháp luật anh Nguyễn Quang P và chị Trịnh Thị N tiếp tục phải chịu lãi suất vay, lãi suất chậm trả theo hợp đồng.

Sau khi Quyết định này có hiệu lực 20 ngày, anh Nguyễn Quang P và chị Trịnh Thị N không thanh toán được tiền gốc và lãi theo thỏa thuận thì có trách nhiệm bàn giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND i10; BKS: 19A 167.xx; Số khung: S1DAH001777; Số máy: G4LAHM469969 cho Ngân hàng TMCP V (V) để bán phát mại, số tiền còn thiếu anh Nguyễn Quang P và chị Trịnh Thị N có nghĩa vụ hoàn trả số tiền còn thiếu.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, người có nghĩa vụ nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Quang P, chị Trịnh Thị N nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 10.765.000 đồng (*mười triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V (V) số tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0002134 ngày 18 tháng 5 năm 2020 là 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Ba;
- Chi cục Thi hành án DS H. Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Vũ